

BIẾN ĐỔI MỘT SỐ YẾU TỐ VĂN HÓA CỦA ĐỒNG BÀO TIN LÀNH Ở VÙNG BIÊN GIỚI HUYỆN MƯỜNG NHÉ (ĐIỆN BIÊN) VÀ HUYỆN IA GRAI (GIA LAI) HIỆN NAY¹

TS. Trần Thị Mai Lan
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Những năm gần đây, đời sống của tín đồ các dân tộc thiểu số theo Tin Lành, nhất là trong lĩnh vực văn hóa đã có nhiều biến đổi so với trước. Họ đã có ý thức hơn trong việc ủng hộ và tuân thủ chủ trương đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước, song song với việc vâng phục đức tin, thực hiện sống tốt đời đẹp đạo. Bài viết này mong muốn phản ánh một phần đời sống văn hóa của đồng bào theo đạo Tin Lành ở hai tỉnh Điện Biên và Gia Lai, từ đó đưa ra những ưu điểm và hạn chế trong đời sống văn hóa của các tín đồ nhằm tạo cơ sở tìm sự hòa hợp và đồng thuận giữa chính quyền và giáo hội, giữa tín đồ Tin Lành với người không có đạo ở vùng biên giới Tây Bắc và Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Đạo Tin Lành, Đời sống văn hóa, Biên giới, Tây Bắc, Tây Nguyên.

Abstract: In recent years, protestants have witnessed many changes, especially in cultural aspects of their lives. They have become more aware and supportive of the government's policies as they are able to follow their religious belief and practices and maintain good secularity simultaneously. This article aims to portray the lives of the protestants in Dien Bien and Gia Lai province. It presents the strengths and weaknesses of the cultural life of the protestants and explores the common ground between the government and the protestant church, and between protestants and atheists in the North-West border region and the Central Highland in the contemporary context.

Keywords: Protestant, Cultural life, Border, North West, Central Highland.

Ngày nhận bài: 26/8/2020; ngày gửi phản biện: 4/9/2020; ngày duyệt đăng: 4/10/2020

Mở đầu

Tin Lành là một trong những tôn giáo lớn, du nhập vào nước ta từ đầu thế kỷ XX. Trong những thập kỷ gần đây, tín đồ Tin Lành tăng nhanh ở nhiều vùng, trong đó phát triển mạnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) nơi biên giới phía Bắc và Tây Nguyên. Đời sống của các cộng đồng DTTS theo Tin Lành có nhiều thay đổi so với trước khi theo đạo.

¹ Bài viết là kết quả của đề tài cấp Nhà nước: Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo sự ổn định và đồng thuận xã hội, mã số KX.01.35/16-20 do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Thị Hồng Yến làm chủ nhiệm.

Bên cạnh những thay đổi về kinh tế dễ nhận thấy, những biến đổi về đời sống văn hóa cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho số lượng tín đồ người DTTS ở vùng biên giới phía Bắc và Tây Nguyên tăng mạnh trong thời gian gần đây. Những thay đổi đó, bên cạnh ảnh hưởng tích cực cũng có tác động tiêu cực đến công tác quản lý dân tộc, tôn giáo và văn hóa tộc người ở vùng biên giới. Việc tìm hiểu những tích cực và hạn chế trong đời sống tư tưởng, văn hóa của tín đồ Tin Lành ở vùng biên giới phía Bắc và Tây Nguyên để có biện pháp thích nghi, ứng phó phù hợp là việc mà các cấp chính quyền và cơ quan quản lý văn hóa, tôn giáo cần làm hiện nay.

Nội dung bài viết đề cập đến đời sống văn hóa của đồng bào Tin Lành ở hai huyện biên giới là Mường Nhé (tỉnh Điện Biên) và Ia Grai (tỉnh Gia Lai). Mường Nhé, Điện Biên là huyện miền núi nằm ở ngã ba biên giới giữa Việt Nam với hai nước láng giềng là Trung Quốc và Lào; phía bắc của huyện giáp tỉnh Vân Nam của Trung Quốc, phía tây và tây nam giáp với Lào. Mường Nhé có 10 dân tộc cùng sinh sống, trong đó người Hmông chiếm 67% (Phuong Liên, 2019). Ia Grai là huyện biên giới nằm ở phía tây tỉnh Gia Lai, giáp với tỉnh Natarakiri của Campuchia về phía tây; huyện Ia Grai có 17 DTTS, trong đó người Gia-rai chiếm 50% (Minh Thoan, Phuong Lộc, 2019).

1. Vài nét về đạo Tin Lành tại Điện Biên và Gia Lai

Ở Tây Bắc nước ta, từ 1985, đồng bào Hmông sau khi nghe Đài Nguồn sống phát từ Manila, Philippines bằng tiếng Hmông đã theo đạo Tin Lành dưới tên gọi Vàng Chứ. Cuối những năm 80 thế kỷ XX, một bộ phận trong số họ chuyển sang Công giáo nhưng đầu những năm 90, đã trở lại đạo Tin Lành. Tin Lành vào Điện Biên từ năm 1987 và chỉ có ở huyện Điện Biên Đông đến 1990. Sau 1990, số tín đồ Tin Lành tăng nhanh với trên 200 người tại 5 xã, 9 bản. Từ 2005, số tín đồ Tin Lành phát triển nhanh chóng song song với việc các phần tử xấu lợi dụng để lôi kéo. Đến năm 2015, 10/10 huyện của tỉnh Điện Biên, gồm 69 xã, với 8.594 hộ, hơn 50.000 người theo đạo này. Đầu tiên, số tín đồ chỉ có ở người Hmông, sau đó là một số dân tộc khác như Thái, Dao, Sán Chay, nhưng đông nhất vẫn là người Hmông, chiếm trên 90%². Số tín đồ Tin Lành ở Mường Nhé hiện nay là 20.491 người, thuộc 6/10 dân tộc của huyện, chủ yếu là người Hmông, chiếm gần 90%, đông nhất là các tín đồ Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc). Tín đồ phần lớn là người di cư từ các tỉnh Lào Cai, Sơn La, Lai Châu, Yên Bái tới Điện Biên từ đầu những năm 90³. Năm 2011, một số tín đồ Tin Lành của huyện đã bị kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo tham gia tụ tập ở bản Huổi Khon, xã Nậm Kè của huyện để gây rối, đòi lập *Vương quốc Hmông*.

Ở Tây Nguyên, đạo Tin Lành được Hiệp hội truyền giáo CMA truyền vào từ năm 1930. Giai đoạn 1930 - 1975 có khoảng 55.000 - 60.000 tín đồ Tin Lành là đồng bào DTTS.

² Số liệu năm 2015 do Ban Tôn giáo tỉnh Điện Biên cung cấp năm 2020.

³ Số liệu do UBND huyện Mường Nhé cung cấp.

Sau năm 1975, do có quan hệ với tổ chức phản động FULRO, Tin Lành ở đây bị hạn chế hoạt động, nhưng các mục sư vẫn âm thầm truyền đạo bằng nhiều hình thức, vì vậy tiếp tục phát triển nhanh vào thập niên 90 thế kỷ XX, sau khi đất nước thực hiện công cuộc Đổi mới. Đến năm 2017, ở Tây Nguyên có 615.111 tín đồ Tin Lành, trong đó có 550.000 người là DTTS, gấp 10 lần so với trước năm 1975, riêng tỉnh Gia Lai có 138.033 tín đồ. Số lượng tín đồ Tin Lành ở huyện Ia Grai là 7.066 người, trong đó đông nhất thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam). Những người truyền đạo đều là người DTTS, am hiểu sâu phong tục tập quán của đồng bào. Tín đồ của Tin Lành trong huyện có một bộ phận đã từng hoạt động cho Tin Lành Đê-ga, sau đó đã quay về sinh hoạt Tin Lành hợp pháp. Tuy vậy, hiện vẫn còn một bộ phận sinh hoạt riêng, chưa sinh hoạt tôn giáo theo pháp luật.

2. Đời sống tư tưởng, văn hóa của các tín đồ Tin Lành

2.1. Những thay đổi trong suy nghĩ, tư tưởng

Văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS ở vùng biên nước ta gắn liền với tín ngưỡng đa thần. Đối tượng thiêng truyền thống của các tộc người ở phía Bắc là trời, thần nước, các loại ma (ma nhà, ma bản, ma rừng). Người dân tộc Tây Nguyên tin rằng, con người là một sinh vật sống giữa thế giới thần linh. Thần linh hiện hữu mọi nơi, đòi hỏi con người phải đáp ứng những yêu cầu về lễ nghi và vật chất. Đạo Tin Lành là tôn giáo độc thần, chỉ thờ Chúa Trời. Khi đồng bào theo Tin Lành, tín ngưỡng đa thần được thay thế bằng tư tưởng độc thần, họ không còn tin vào các vị thần linh, nên nhiều tập tục, lễ hội truyền thống gắn với những vị thần cũng không còn trong đời sống tinh thần của cộng đồng. Việc theo Tin Lành, bỏ tín ngưỡng truyền thống tạo nên phong trào chuyển đổi đức tin trong cộng đồng các tộc người. Với sự khuyến khích của những vị chức sắc trong tôn giáo, tín đồ Tin Lành đã làm quen và sử dụng thường xuyên hơn các thiết bị điện tử và internet. Một số tín đồ đã biết đến hình thức sinh hoạt tôn giáo online, kết nối giữa các tín đồ trong và ngoài nước cùng sinh hoạt tôn giáo.

Việc giao lưu văn hóa, xã hội của đồng bào các DTTS ở hai địa bàn biên giới Mường Nhé và Ia Grai trước kia chủ yếu diễn ra trong dòng họ, cộng đồng bản làng, thì nay các tín đồ Tin Lành có thể mở rộng quan hệ với những người đồng đạo là DTTS ở các vùng miền trong nước, kể cả tín đồ ở nước ngoài. Những tín đồ sinh hoạt cùng nhau trong nhóm đạo có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm làm ăn với nhau, giúp nhau phương cách phát triển kinh tế và nâng tầm hiểu biết xã hội nói chung. Khi đời sống kinh tế - xã hội có những bước tiến bộ và cải thiện, nhiều tín đồ lại có niềm tin rằng đó là do Chúa đã giúp họ. Sự tin tưởng của người dân vào vai trò của già làng, trưởng dòng họ khi có những việc khó khăn thì nay đã được chuyển sang vai trò của trưởng nhóm đạo, ban chấp sự hay mục sư.

Theo quan niệm truyền thống của người Hmông, chết là kết thúc quá trình sống, thân xác gửi vào đất, hồn phải được dâng cho ma, đưa về bên tổ tiên, sống với thế giới của ma rồi đi đến địa ngục - nơi không có thức ăn, phải chịu nhiều thiếu thốn, đau khổ. Khi một người

chết đi thì người chết và những người thân còn sống vĩnh viễn không được gặp nhau nữa. Còn ở người Gia-rai và người Ba-na, sau khi chết, linh hồn sẽ về bên kia sống với tổ tiên. Từ khi theo Tin Lành, họ đã thay đổi quan niệm về cái chết: chết chỉ là kết thúc một giai đoạn sống; sau khi chết, Chúa ban cho linh hồn được sống lại và được Chúa đón lên thiên đàng. Linh hồn người chết vẫn còn cơ hội gặp lại những người thân của mình khi họ cùng lên thiên đàng. Trước kia theo phong tục truyền thống, chết là biến thành ma, giờ theo Tin Lành, sau khi chết sẽ được sống lại⁴. Vì vậy, người theo Tin Lành thường không quá đau khổ, than khóc khi một người thân hay người trong cộng đồng của mình qua đời.

Tin Lành giúp các cá nhân là đồng bào DTTS thể hiện bản thân nhiều hơn trước, khiến họ tự tin vào chính mình. Người Hmông hay người Gia-rai vốn sống khép kín, nay đã thay đổi, trở nên mạnh mẽ, dám làm, dám thể hiện bản thân và mong muốn được quan tâm để phục vụ cho quyền lợi của họ.

2.2. Những thay đổi về ngôn ngữ, chữ viết

Trước đây, trong cộng đồng các DTTS số ở vùng biên giới, tình trạng mù chữ và tái mù chữ ở người lớn và trẻ nhỏ là khá cao. Tại một số địa phương, ngôn ngữ vẫn được duy trì trong đời sống hàng ngày nhưng chữ viết hầu như không còn. Việc vận động trẻ em các tộc người đi học là cả một quá trình lâu dài và khó khăn. Một bộ phận dân cư có điều kiện thoát ly để học tập, công tác và buôn bán kinh doanh lại thiên về nói và viết tiếng phổ thông, ít sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ. Từ khi đạo Tin Lành thâm nhập vào cộng đồng, do kinh thánh được viết bằng tiếng dân tộc⁵ nên việc duy trì ngôn ngữ và chữ viết của dân tộc đã bước đầu thành công trong cộng đồng Hmông và Gia-rai, là hai DTTS có đông người theo đạo. Các tín đồ Tin Lành ở độ tuổi trung niên và trẻ hơn đều có thể đọc kinh thánh, đọc lời bài hát thánh ca bằng tiếng Hmông, tiếng Gia-rai. Kinh thánh được viết bằng chữ Hmông La tinh không những giúp người Hmông duy trì và lưu giữ được ngôn ngữ của mình, có thể sử dụng loại chữ này để ghi lại tri thức tộc người, mà còn tạo điều kiện cho họ có thể hòa nhập tốt hơn với cộng đồng người Hmông quốc tế. Sự tiện lợi và dễ học đã khiến cho chữ Hmông La tinh lan truyền rộng rãi sang cộng đồng người Hmông không theo đạo. Họ không dùng chữ Hmông đọc kinh thánh như các tín đồ Tin Lành, mà dùng để ghi lại những bài hát, điệu múa và xem phim, nghe nhạc được sản xuất từ nước ngoài. Nhiều người Hmông và người Gia-rai từ chỗ thiên về sử dụng tiếng phổ thông, sau khi theo đạo đã sử dụng nhiều hơn ngôn ngữ mẹ đẻ. Nhu cầu đọc và hát kinh thánh khiến những người cùng nhóm đạo phải giúp nhau để học chữ, có những người già chưa từng biết chữ đã học được ngôn ngữ của dân tộc mình. Trong cộng đồng các tín đồ Tin Lành ở Mường Nhé và Ia Grai, có thể có người biết, có người không biết tiếng phổ thông, nhưng tất cả đều nói và đọc được tiếng mẹ đẻ thông qua kinh thánh.

⁴ Ý kiến của ông Sùng A Chúng, 40 tuổi, bản Cà Là Pá, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé.

⁵ Ở miền núi phía Bắc, kinh thánh được xuất bản bằng tiếng Hmông La tinh; ở Tây Nguyên, kinh thánh được xuất bản bằng tiếng DTTS.

2.3. Những thay đổi về phong tục, tập quán, lối sống

Đạo Tin Lành tuy góp phần làm hiện đại hóa nền văn hóa truyền thống của đồng bào ở vùng biên giới Tây Bắc và Tây Nguyên, nhưng cũng là tác nhân góp phần làm mai một nhiều giá trị tốt đẹp của nền văn hóa đó.

Trong số các DTTS ở miền núi phía Bắc theo Tin Lành từ những ngày đầu, Hmông có đông tín đồ nhất. Đạo Tin Lành thâm nhập vào đời sống của cộng đồng người Hmông ở Mường Nhé từ năm 1992, nên những người theo đạo đã chuyển sang thực hiện theo các quy định, quy ước của đạo, giúp họ giảm bớt được những khó khăn mà họ luôn phải đối mặt do các tập tục truyền thống mang lại.

Một trong những giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc Tây Nguyên là không gian văn hóa công chiêng - giá trị văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Người Gia-rai và một số tộc người ở đây quan niệm rằng, con người có thể kết giao với thần linh, trong công chiêng có thần linh trú ngụ. Tiếng chiêng là âm thanh kết nối cuộc sống thực tại của con người với thế giới thiêng của thần linh. Vì vậy, khi đồng bào không tin vào các vị thần sẽ không còn thấy giá trị tâm linh trong tiếng công chiêng, không gian văn hóa công chiêng cũng vì thế mà mất đi tính thiêng của nó. Cộng đồng Tin Lành đoạn tuyệt với các nghi lễ truyền thống mang bản sắc dân tộc, gắn liền tín ngưỡng thờ thần linh đã lưu giữ hàng nghìn năm như nghi lễ đâm trâu lấy máu tế thần, nghi lễ nông nghiệp, nghi lễ vòng đời người...; thay vào đó là các nghi lễ Tin Lành như lễ phục sinh, lễ giáng sinh, lễ dâng trẻ, lễ bồi linh,... Bên cạnh đó, các nghi lễ vòng đời như sinh nhật, thôi nôi, đầy tháng... được tổ chức giống như người Việt. Trong những ngày lễ cộng đồng, đồng bào dân tộc theo Tin Lành không đến nhà *Rông*, không tổ chức những bữa cơm cộng cảm gắn với sinh hoạt tập thể là uống rượu cần, biểu diễn công chiêng, đọc sử thi,... Vai trò của già làng trong hòa giải mâu thuẫn, xung đột trong cộng đồng cũng mờ nhạt.

Một trong những tập tục nặng nề nhất đối với người Hmông là tang ma truyền thống. Đạo Tin Lành truyền vào cộng đồng người Hmông đã xóa bỏ tất cả những nghi lễ rườm rà, tốn kém liên quan đến đám ma, đi liền với đó là việc cởi bỏ những gánh nặng về kinh tế, nợ nần mà có những gia đình người Hmông phải mang qua nhiều thế hệ. Nghi lễ tang ma theo quy định của đạo Tin Lành là sự đổi mới lớn nhất trong đời sống của người Hmông có đạo, do được tổ chức với thủ tục đơn giản, gọn nhẹ, thời gian tổ chức tại nhà không quá 24 giờ. Khi một người vừa tắt thở, những người xung quanh chỉ nói lời cầu nguyện. Nếu những người đứng đầu nhóm đạo có mặt ở đó thì họ sẽ nói lời cầu nguyện; nếu họ không có mặt ở đó, người thân của người chết sẽ nói lời cầu nguyện với nội dung: *ông (bà),... đã qua đời, xin Chúa đưa linh hồn ông (bà) về với Chúa.*

Sau khi biết tin, các gia đình trong nhóm đạo đều đến giúp tang chủ. Những người đứng đầu nhóm đạo hoặc trưởng bản nếu theo Tin Lành sẽ hỏi ý kiến tang chủ xem gia đình định tổ chức tang lễ như thế nào, từ đó họ thành lập Ban cán sự, giúp gia đình tính toán chi

phí cần thiết để tổ chức đám tang. Chi phí này sau khi đã trừ đi số tiền mà gia đình tự lo liệu được thì chia đều cho số hộ trong nhóm đạo, mỗi hộ gia đình đều góp gạo hoặc tiền, nộp cho Ban cán sự, khoảng 5kg gạo hoặc 20.000 - 50.000 đồng/hộ/mỗi đám ma. Khi đã có kinh phí, Ban cán sự cất đặt công việc cho các nhóm khác nhau. Với những gia đình quá nghèo, nhóm đạo sẽ quyên góp tiền để giúp gia đình tổ chức tang lễ. Tang chủ sau đó chỉ phải trả nợ những khoản chi phí lớn, còn những chi phí khác thì không phải trả. Ngoài ra, đối với những gia đình neo người, nhóm đạo còn cử người giúp gia đình trông linh cữu.

Người Hmông theo Tin Lành đặt người chết vào quan tài khi làm lễ tại nhà chứ không treo lên cang như trong tang lễ truyền thống. Quan tài thường không trang trí, một số gia đình có thể dán giấy trắng phía ngoài quan tài nhưng phải xoay quan tài cho chân người chết hướng ra phía cửa chính. Quan tài được mở nắp, người dẫn chương trình nói lời chia buồn với gia đình, tất cả tín đồ có mặt cùng hát Thánh ca, cầu nguyện cho linh hồn người chết có đạo được siêu thoát. Nếu người chết không có đạo mà chỉ người thân có đạo thì nhóm đạo đến chia buồn, cầu nguyện cho gia đình, con cháu người chết bớt đau buồn, cầu cho Chúa mang đến những điều tốt lành cho họ. Sau khoảng 30 - 40 phút, khi đã hát xong 3 - 4 bài Thánh ca, mọi người cùng đứng dậy, đi vòng quanh quan tài để nhìn mặt người chết lần cuối cùng. Những người thân trong gia đình đi trước, người trong bản làng, cùng nhóm đạo đi sau. Tiếp đến, người ta đập nắp quan tài và đóng đinh.

Người Hmông theo Tin Lành không tổ chức cúng và ăn uống tốn kém như nghi lễ truyền thống. Sau khi đã đóng quan tài, họ chỉ mổ một con lợn để tất cả cùng ăn. Hơn nữa, theo Tin Lành, họ không mất chi phí tổ chức đám tang và thờ cúng, không phải chịu sức ép tâm lý về việc làm ma cho bố mẹ thiếu chu đáo, mà ngược lại họ còn được cộng đồng giúp đỡ cả về vật chất lẫn công phục vụ đám tang. Những gia đình quá nghèo được cộng đồng trợ giúp để tổ chức đám tang theo nghi thức trọng thể. Nhìn chung, đám tang của người Hmông theo Tin Lành bỏ được những thủ tục rườm rà của truyền thống, người chết đặt trong quan tài đóng kín, đảm bảo vệ sinh môi trường, đỡ gây ra sự đau buồn..., do đó tạo nên sự thay đổi căn bản trong đời sống của người Hmông. Ngoài việc phá bỏ tục thờ cúng tổ tiên mà những người già khó chấp nhận thì đạo Tin Lành đã gián tiếp giúp người Hmông từ bỏ được những thủ tục trong đám ma truyền thống, giúp cho đời sống vật chất của các gia đình theo đạo được cải thiện, đời sống tinh thần của họ vì thế mà cũng bớt căng thẳng. Sự đau thương, mất mát khi mất người thân được vơi đi nhiều với hy vọng về sự đoàn tụ của gia đình, người thân nơi thiên đàng.

Theo nghi thức truyền thống, khi trong cộng đồng có người chết, người Gia-rai ở Ia Grai ngừng hoạt động sản xuất để tập trung vào việc tang lễ. Trong những ngày diễn ra đám ma, người trong buôn kéo đến chia buồn và đóng góp gạo, rượu, gà... để ăn uống chung. Sau khi chôn cất người chết, gia đình lại giết một con gà hoặc một con heo cùng với ché rượu để thầy cúng làm lễ đuổi hồn người chết. Sau lễ chôn cất vài ngày, nếu gia đình gặp rủi ro thì có

thể làm lại lễ hiến sinh cúng hồn người chết hoặc khai quật ngôi mộ vừa chôn. Đối với người theo Tin Lành, các nghi lễ đám tang, cưới xin rườm rà trước đây được thay bằng các nghi thức của Tin Lành. Người chết không để trong nhà quá 24 tiếng, được mang đi chôn cất không kiêng bất cứ ngày, giờ nào trừ chủ nhật, không ăn uống linh đình, người thân không khóc lóc vì đạo Tin Lành quan niệm người chết đi sẽ được thác về với Chúa.

Một số DTTS ở vùng biên giới có phong tục khi có người ốm phải cúng ma, nên nhiều khi người bệnh sẽ nặng hơn vì không được cứu chữa kịp thời. Từ khi theo Tin Lành, tập tục này đã thay đổi. Khi được hỏi “làm gì khi bị ốm”, người Hmông theo Tin Lành đều trả lời là “cầu trước, nếu không khỏi thì đi lấy thuốc, đi bệnh viện”. Ở một số địa phương vẫn tồn tại những tập quán như sinh nhiều con, có tư tưởng trọng nam khinh nữ, nhưng với những gia đình theo Tin Lành thì các tập quán đó dần được xóa bỏ, vợ chồng bình đẳng, gia đình một vợ một chồng thủy chung, ít có trường hợp ly hôn trong gia đình có người theo Tin Lành. Đạo Tin Lành khuyên con người nên sinh đẻ có kế hoạch, đẻ ít con để nuôi dạy cho tốt, con trai hay con gái không quan trọng vì các con đều thác về với Chúa.

Đạo Tin Lành hướng dẫn đồng bào DTTS tổ chức sinh hoạt vệ sinh hơn, nơi chăn nuôi gia súc gia cầm được tách riêng ra khỏi nơi ở, khu vực nguồn nước sinh hoạt được giữ sạch. Những lệ tục có hại cho đời sống, những hình thức sản xuất không thích hợp, những kiêng kỵ vô lý được loại trừ,... Với các tộc người ở huyện Ia Grai, tục ma lai, mẹ chết khi sinh nở sẽ chôn con theo hầu như đã được bãi bỏ, chết không còn chôn chung, ngày lễ không tổ chức ăn uống linh đình. Bên cạnh đó, đạo Tin Lành còn khuyến khích đồng bào tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, làm từ thiện, lấy các hoạt động xã hội làm điều kiện, phương tiện để truyền đạo, do đó hạn chế tính khép kín trong cộng đồng. Đối với phụ nữ người DTTS, nhất là phụ nữ Hmông, đạo Tin Lành đã giải phóng cho họ khỏi sự ràng buộc truyền thống với công việc gia đình, tạo điều kiện cho họ được tham gia và khẳng định vị trí của mình trong các hoạt động của cộng đồng, xã hội như việc mặc đẹp đi sinh hoạt đạo 2 lần/tuần, tham gia học kinh, hát thánh ca,... Tin Lành cũng giúp nam giới người DTTS từ bỏ rượu chè, nghiện ngập, bạo lực gia đình, trọng nam khinh nữ..., vì vậy đạo này đã thu hút được đông đảo tín đồ là phụ nữ và người thân của họ.

Nhìn chung, đời sống văn hóa của đồng bào DTTS từ khi theo Tin Lành có những thay đổi căn bản theo hai mặt: sự tiến bộ thay thế cho những thủ tục không còn phù hợp trong điều kiện cuộc sống mới và sự mất mát giá trị văn hóa truyền thống được cộng đồng tộc người dày công xây dựng qua nhiều thế hệ. Sự dung hòa, cân đối giữa hai mặt này không những đem lại ổn định trong đời sống tinh thần của đồng bào mà còn góp phần tạo nên sự bền vững về văn hóa của vùng biên cương.

3. Một số ưu điểm trong đời sống của đồng bào theo đạo Tin Lành

Giáo lý của Tin Lành không phức tạp, không tốn kém, mà răn dạy những điều tốt, các nghi lễ trong đời sống được tổ chức với chi phí tiết kiệm. Theo Tin Lành, các tín đồ có thời gian nghỉ ngơi nhiều hơn: cuối tuần được đi sinh hoạt tập thể, hát Thánh ca, từ đó con người

được cởi trói khỏi những quan niệm truyền thống không tích cực, nhất là phụ nữ, bỏ được những tập tục lạc hậu. Ở Ia Grai, đồng bào theo Tin Lành còn giữ được một số thành tố văn hóa truyền thống: trang phục cổ truyền, sinh hoạt công chiêng (chơi nhạc Thánh), thành lập đội công chiêng nhí với hoạt động khá hiệu quả.

Tin Lành với đức tin mới đã góp phần thay đổi nếp nghĩ, cách tổ chức đời sống của cộng đồng cư dân như bỏ rượu chè, cờ bạc, chi tiêu tiết kiệm, chăm chỉ làm ăn. Vai trò của người phụ nữ được đề cao, ngày chủ nhật họ được mặc đẹp để đi sinh hoạt tôn giáo và gặp gỡ nhau. Thanh thiếu niên vâng lời cha mẹ, ít vướng vào tệ nạn xã hội. Giáo lý giáo luật của Tin Lành có những điểm tiến bộ như: phê phán tệ nạn bạo hành trong gia đình, khuyến tín đồ đối xử với nhau bình đẳng, tránh mâu thuẫn gia đình, đẻ ít con để nuôi dạy cho tốt, con gái cũng được coi trọng như con trai. Trong hôn nhân nghiêm cấm loạn luân, gả ép, hạn chế tảo hôn. Hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu, khi kết hôn phải đăng ký với chính quyền. Con cái các gia đình theo đạo đi học nhiều hơn. Việc vận động con em Tin Lành đến trường cũng dễ hơn. Khuyến khích tín đồ mặc trang phục truyền thống khi đi sinh hoạt, học tập và biểu diễn văn hóa nghệ thuật dân tộc, khôi phục và tham gia một số lễ hội chung của cộng đồng, hạn chế sự phụ thuộc vào các tập tục xưa. Để phục vụ cho việc truyền đạo, các tổ chức Tin Lành khuyến khích việc dạy và học chữ, nhiều chương trình phát thanh, tài liệu được viết bằng chữ DTTS được tuyên truyền ở vùng có đạo (Nguyễn Văn Minh, 2014, tr. 117). Đạo Tin Lành khuyến khích tín đồ sống chăm chỉ lao động, tích cực hoạt động từ thiện xã hội, hoàn thành trách nhiệm công dân, từ bỏ những thói quen xấu. Theo Tin Lành, các tín đồ có cơ hội được học các lớp: trường chủ nhật, báp tem, cuộc đời Chúa Giêsu và có thể là trung cấp, đại học thần học. Các lớp học rèn luyện cho các lứa tuổi từ trẻ đến trung niên, người già sự kiên trì, bền bỉ và nếp kỷ luật. Họ được học kinh thánh, học hát, đọc ghi nhớ..., nội dung dạy thiết thực về cuộc sống, tất cả đều được học bằng tiếng mẹ đẻ nên có thể hiểu sâu sắc, khác với việc học văn hóa ở trường bằng tiếng phổ thông do rào cản ngôn ngữ nên nhiều khi không hiểu được căn kẽ⁶. Mặt khác, đạo Tin Lành khuyến khích con người phát triển hài hòa, cân bằng giữa sự nghiệp và cuộc sống. Các tín đồ sau khi tốt nghiệp cần phải lập gia đình, có cuộc sống gia đình hòa thuận, hạnh phúc thì mới có thể trở thành mục sư giảng đạo. Từ đó, họ có thể lấy luôn cuộc sống của mình để làm ví dụ trong các buổi giảng đạo cho tín đồ.

4. Một số hạn chế trong đời sống tư tưởng, văn hóa của đồng bào theo đạo Tin Lành

Đạo Tin Lành phủ định tín ngưỡng, phong tục truyền thống của đồng bào các DTTS, gây nên xung đột văn hóa trong cộng đồng có đạo và không có đạo, sự phản ứng của văn hóa tín ngưỡng tại chỗ với văn hóa, lối sống Tin Lành. Trong thời kỳ đầu khi đạo Tin Lành mới truyền vào cộng đồng, nhiều đồng bào DTTS không theo đạo Tin Lành bỏ đi khỏi làng, tìm

⁶ Theo Giảng A Như, thôn Huổi Hóc, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

nơi khác để sinh sống (Hà Thị Thùy Dương, 2018) hoặc những người theo đạo bị cộng đồng không công nhận, phải di chuyển đến nơi ở mới với điều kiện sống khó khăn hơn.

Do sinh sống ở vùng biên cương, vùng sâu, vùng xa nên trình độ hiểu biết của đồng bào còn hạn chế, phần lớn đồng bào chưa hiểu hết giáo lý, giáo luật, hiến chương, điều lệ của Tin Lành. Nhận thức của các tín đồ Tin Lành ở hai vùng biên giới (Tây Bắc và Tây Nguyên) đa phần còn mơ hồ, một số không nhận thức được rõ về vương quốc Hmông, FULRO, Đê-ga, chưa hiểu thấu đáo về tôn giáo mà mình theo, chưa đầy đủ niềm tin và làm đúng giáo lý, giáo luật, một số vẫn hút thuốc, uống rượu, sinh nhiều con và sinh bằng được con trai mới thôi.

Văn hóa truyền thống bị mai một, đặc biệt là việc dỡ bỏ bàn thờ tổ tiên, các điệu múa hát ít dần. Một bộ phận theo Tin Lành đã từ bỏ những đặc trưng văn hóa tốt đẹp: văn hóa rượu cần, sử thi, cồng chiêng, thay vào đó thực hiện nghi lễ đuổi thần linh, tổ tiên ra khỏi nhà, đốt bỏ hết những gì liên quan. Điều này đã gây tổn thất lớn trong việc bảo tồn di sản, giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người.

Ở Điện Biên, gắn liền với sự phát triển của “đạo Vàng Chứ” là các vấn nạn di cư tự do, phá rừng, làm cho các truyền thống tốt đẹp của đồng bào, nhất là đồng bào Hmông bị phá vỡ,... Nguy hiểm hơn, những đối tượng tự phong là “trưởng đạo” và các “thừa tác viên” tìm mọi cách lôi kéo, dụ dỗ, kích động đồng bào làm trái các quy định của pháp luật. Thậm chí, họ lợi dụng sự hiểu biết còn hạn chế của đồng bào Hmông để chống lại các chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là vấn đề dân tộc, tôn giáo. Họ tìm mọi cách vu cáo, xuyên tạc cho rằng các cấp chính quyền cơ sở ngăn cản hoạt động của tôn giáo và không công nhận chính mình sinh hoạt tôn giáo trái pháp luật. “Đạo Vàng Chứ” đã lợi dụng trình độ dân trí thấp và những khó khăn trong đời sống của đồng bào để “vẽ” nên cuộc sống tốt đẹp không thể có để lôi kéo đồng bào các dân tộc, một số có tư tưởng: *không biết Vàng Chứ là ai, không cần làm cũng có ăn, để “đón vua Mông” và chờ “Vàng Chứ hiển linh” siêng đọc kinh thì không cần làm cũng có ăn ngày 3 bữa, ốm đau chỉ cần uống nước suối là khỏi bệnh, nợ vay ngân hàng tự động sẽ được xóa trắng số*. Những tư tưởng như vậy đã gây mất sự cân đối về phân bố dân cư, gây rối an ninh trật tự, gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội của chính quyền. Không những thế, nó còn tạo ra những gánh nặng cho chính sách hỗ trợ của Nhà nước, gây khó khăn cho việc triển khai công tác xóa đói, giảm nghèo,...

Kết luận

Việc vai trò của tín ngưỡng truyền thống suy giảm vì nhiều thủ tục, tốn kém đã tạo ra khoảng trống về tâm linh, thể hiện rõ ở vùng đồng bào DTTS theo đạo Tin Lành tại các khu vực biên giới thuộc Tây Bắc và Tây Nguyên. Trong bối cảnh đó, sự xuất hiện Tin Lành đã được đồng bào đón nhận. Một số thay đổi trong đời sống tư tưởng văn hóa của bộ phận theo Tin Lành trong các DTTS nơi đây mang tính tích cực, phù hợp và đúng hướng với chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, thuận lợi cho các cấp chính quyền trong việc quản lý trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với quan điểm bảo tồn và phát huy các giá

trị văn hóa truyền thống tộc người. Tuy nhiên, một bộ phận tín đồ Tin Lành cũng bị các thế lực xấu lợi dụng để phá hoại về mặt tư tưởng, văn hóa, kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng vùng biên giới, gây bất ổn trong đời sống các tín đồ, xúi giục họ bất hợp tác với chính quyền địa phương nhằm phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc giữa những người có đạo và không có đạo. Trước tình hình đó, chúng ta phải nâng cao nhận thức cho bà con dân tộc là tín đồ Tin Lành về công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới; thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế, chính sách dân tộc, tôn giáo để tiếp tục củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc, góp phần bảo vệ an ninh tổ quốc nơi vùng phen dậu của Tổ quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Thị Thùy Dương (2018), *Tác động của đạo Tin Lành đối với việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số*, trên trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index>, truy cập ngày, truy cập ngày 26/7/2019.
2. Trần Thị Mai Lan (2016), “Lý cũ và lý mới trong tang lễ của người Hmông ở Điện Biên”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr. 41-50.
3. Phương Liên (2019), *Thực hiện chính sách DTTS ở Mường Nhé*, trên trang <http://baodienbienphu.info.vn>, truy cập ngày 14/6/2019.
4. Nguyễn Văn Minh (2014), “Ảnh hưởng của tôn giáo, tín ngưỡng đến quan hệ dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Những vấn đề và giải pháp quản lý quan hệ tộc người và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở Tây Nguyên*.
5. Minh Thoan, Phương Lộc (2019), *Iagrai quan tâm đầu tư đồng bào dân tộc thiểu số*, trên trang <http://iagrai.gialai.gov.vn/>, truy cập ngày ngày 19/7/2020.
6. Nguyễn Thanh Xuân (2019), *Những biến đổi của đạo Tin Lành ở Việt Nam*, trên trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index>, truy cập ngày 25/7/2020.